

QUY CHẾ

phối hợp giữa Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh với Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường trong Đảng bộ tỉnh Lào Cai

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Quy định số 298-QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu;

- Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực;

- Căn cứ Quyết định số 380-QĐ/TW ngày 14/11/2025 của Ban Bí thư ban hành Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao với các tỉnh ủy, thành ủy trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo về tổ chức, cán bộ, hoạt động của Tòa án nhân dân tại địa phương;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh với Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường trong Đảng bộ tỉnh Lào Cai như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nhiệm vụ, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, phương pháp phối hợp giữa Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh và Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường trong việc lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý phối hợp, hỗ trợ Tòa án nhân dân thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; xây dựng tổ chức đảng, cơ quan trong sạch, vững mạnh và thực hiện nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường và các cấp ủy, cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, tập trung, thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh.

2. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nguyên tắc tổ chức hoạt động của mỗi cơ quan, địa phương tích cực, chủ động phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ; bảo đảm sự chủ động, kịp thời, hiệu quả trong trao đổi thông tin và giải quyết các vấn đề phát sinh.

3. Việc phối hợp không làm ảnh hưởng đến tính độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ của cấp ủy, cơ quan, đơn vị cũng như bảo đảm chế độ bảo mật thông tin, tài liệu theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của từng cấp ủy, ngành, cơ quan, đơn vị.

4. Trong quá trình phối hợp nếu có phát sinh ý kiến khác nhau giữa các bên, các cơ quan cần kịp thời trao đổi, bàn bạc trên tinh thần xây dựng. Trường hợp vẫn còn ý kiến khác nhau thì báo cáo, thỉnh thị cấp có thẩm quyền để cho ý kiến chỉ đạo, quyết định.

Điều 4. Phương thức phối hợp

Tùy thuộc vào tình hình, nhiệm vụ cụ thể, việc phối hợp được thực hiện thường xuyên thông qua phương thức trao đổi trực tiếp, bằng văn bản, tổ chức hội nghị hoặc phương thức khác phù hợp do các cấp ủy, cơ quan, đơn vị thống nhất trên cơ sở chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp có thẩm quyền.

Chương II

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm an ninh, trật tự tại cơ quan Tòa án nhân dân; bảo vệ cán bộ, công chức Tòa án nhân dân khi thực thi nhiệm vụ và các điều kiện khác nhằm giúp ngành Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Lào Cai hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân và các cơ quan, tổ chức trong phạm vi thẩm quyền của mình thực hiện các nội dung phối hợp với Tòa án nhân dân

trong công tác xét xử, giải quyết các vụ án, vụ việc, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

3. Lãnh đạo xây dựng tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh.

4. Nắm tình hình địa bàn, tiếp nhận thông tin, phản ánh, kiến nghị của Nhân dân; kịp thời trao đổi, xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp giữa Tòa án nhân dân khu vực với cấp ủy, chính quyền xã, phường sau sắp xếp tổ chức bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

5. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh giao.

Điều 6. Trách nhiệm của Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường

Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cùng cấp, các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện các nội dung sau:

1. Triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn của cơ quan Tòa án nhân dân; bảo vệ cán bộ, công chức Tòa án nhân dân khi thực thi nhiệm vụ trên địa bàn xã, phường theo quy định của Đảng và các điều kiện bảo đảm khác nhằm giúp ngành Tòa án nhân dân hai cấp hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Phối hợp trong một số hoạt động tổ tụng theo quy định của pháp luật (*xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, tổng đạt văn bản tố tụng, xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ; tổ chức các phiên tòa trực tuyến, lưu động và tại trụ sở Tòa án...*).

3. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho Nhân dân trên địa bàn xã, phường bằng các hình thức phù hợp. Tham gia ý kiến đối với các văn bản do Tòa án nhân dân khu vực xây dựng có liên quan đến địa phương khi được đề nghị.

4. Phối hợp trong việc lãnh đạo xây dựng tổ chức Đảng và cơ quan Tòa án nhân dân trong sạch vững mạnh.

5. Tạo điều kiện để Tòa án nhân dân cử cán bộ, đảng viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách hành chính... theo chương trình của địa phương.

6. Thông tin kịp thời cho Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh những nội dung về việc chấp hành kỷ luật Đảng, chấp hành pháp luật của Đảng viên, công chức thuộc trách nhiệm quản lý của Đảng ủy Tòa án nhân dân trong việc thực hiện nhiệm vụ cũng như tham gia các mối quan hệ xã hội trên địa bàn xã, phường quản lý.

7. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổ chức thực hiện và kết quả thực hiện Quy chế theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; đồng thời thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh

Lãnh đạo các chi bộ trực thuộc, các phòng nghiệp vụ, Tòa án nhân dân khu vực phối hợp với cấp ủy, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã, phường theo địa hạt tư pháp thực hiện các nội dung sau:

1. Trao đổi, cung cấp thông tin pháp lý; tham gia ý kiến đối với các nội dung liên quan đến pháp luật, công tác quản lý nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương khi được đề nghị.

2. Lãnh đạo, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; tiếp nhận, xử lý thông tin vụ việc vi phạm do cấp ủy, ủy ban nhân dân xã, phường cung cấp; thông báo kịp thời, đúng quy định về kết quả giải quyết để Đảng ủy xã, phường biết; đánh giá nguyên nhân các tranh chấp, khiếu kiện và tội phạm; dự báo tình hình, kiến nghị giải pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật và các tranh chấp, khiếu kiện, bảo đảm phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương.

3. Khi thực hiện nhiệm vụ, nếu phát hiện cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Đảng ủy hoặc của các cơ quan thuộc xã, phường có dấu hiệu vi phạm kỷ luật Đảng, vi phạm pháp luật, Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh thông tin kịp thời đến Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường biết để có biện pháp xử lý phù hợp.

4. Thông tin kịp thời đến Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, phường về những vụ, việc phát sinh trên địa bàn để Đảng ủy lãnh đạo các cơ quan liên quan có phương án bảo vệ công chức Tòa án nhân dân khi thi hành công vụ trên địa bàn; thông tin cho Đảng ủy biết nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách hành chính, trao đổi kinh nghiệm, các hội nghị, hội thảo về pháp luật theo chương trình của ngành dọc cấp trên, của địa phương và những điều kiện bảo đảm khác.

5. Cử cán bộ có phẩm chất, năng lực, kinh nghiệm tham gia các tổ công tác liên ngành phục vụ công tác phối hợp, trao đổi thông tin, xử lý vụ việc hoặc nhiệm vụ cụ thể khi có đề nghị.

7. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổ chức thực hiện và kết quả thực hiện Quy chế theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; đồng thời thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo với cấp ủy cấp trên trực tiếp theo quy định.

Điều 8. Phương pháp phối hợp

1. Cử cán bộ phối hợp

Khi có yêu cầu cử cán bộ phối hợp, cấp ủy có yêu cầu chủ động gửi văn bản đề nghị cấp ủy được yêu cầu cử cán bộ tham gia.

2. Trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu, tham gia ý kiến

Khi cần lấy ý kiến tham gia, cấp ủy có yêu cầu chủ động gửi văn bản kèm theo tài liệu liên quan đến cơ quan được yêu cầu trước 05 ngày làm việc. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản, cấp ủy được yêu cầu phải trả lời bằng văn bản cho cấp ủy có yêu cầu; nếu quá thời hạn trên mà không có ý kiến trả lời thì coi như nhất trí và cùng chịu trách nhiệm về vấn đề được lấy ý kiến.

Trường hợp phức tạp, cần phải có thêm thời gian, cơ quan được yêu cầu phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan yêu cầu trước khi hết thời hạn. Nếu còn có ý kiến khác nhau thì cấp ủy chủ trì báo cáo đầy đủ bằng văn bản các ý kiến đó để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Chế độ hội nghị, thông tin báo cáo

a) Đối với những vấn đề quan trọng cần thảo luận hoặc căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tiễn, các bên chủ động tổ chức hội nghị, họp liên ngành, giao ban hoặc các hình thức phù hợp khác để trao đổi thông tin, đánh giá tình hình, thống nhất nội dung phối hợp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và xử lý các vấn đề phát sinh trước khi quyết định theo thẩm quyền hoặc trình, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; bên yêu cầu có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu cho bên được yêu cầu trước 05 ngày làm việc.

b) Định kỳ 6 tháng, hằng năm, Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường chỉ đạo cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc quyền quản lý xây dựng báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất công tác phối hợp cho thời gian tiếp theo. Báo cáo được gửi về Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh (qua Tòa án nhân dân khu vực theo địa hạt tư pháp); Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng báo cáo tổng hợp chung về kết quả thực hiện công tác phối hợp trong toàn tỉnh, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Nội chính Tỉnh ủy) để theo dõi, chỉ đạo.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh và Ban Thường vụ Đảng ủy các xã, phường có trách nhiệm phổ biến, quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quy chế này.

2. Định kỳ hoặc khi cần thiết, Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết Quy chế bằng hình thức phù hợp để đánh giá kết quả thực hiện và rút kinh nghiệm (nếu có) trong quá trình triển khai thực hiện. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hiện quy chế; xử lý nghiêm các trường hợp có vi phạm làm ảnh hưởng đến việc thực hiện Quy chế.

3. Giao Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này.

Điều 10. Hiệu lực thi hành và giải quyết vấn đề phát sinh

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, các cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời trao đổi, phối hợp xử lý; trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Nội chính Tỉnh ủy) xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Trung ương,
- Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao,
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh,
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Hoàng Giang